TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 13 – 02 – 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Xuân Thủy;

2. Bà Ngô Thị Lệ Thi.

Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Vũ L (Nh), sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ 32, khóm L, phường K, thành phố Q, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn O, sinh năm 1967 và bà Lê Thị B, sinh năm 1967; anh chị em ruột có 03 người, bị can là người thứ hai.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18-10-2016, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01-10-2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Lê Công T, sinh năm 1967, nơi cư trú: tổ 01, khóm L, phường K, thành phố Q, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông TT, sinh năm 1974, nơi cư trú: tổ 02, khóm T, phường K, thành phố Q, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn VB, sinh năm 1978, nơi cư trú: tổ 08, khóm R, phường K, thành phố Q, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bích Q (N), sinh năm 1992, nơi cư trú: tổ 03, khóm L, phường K, thành phố Q, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị Kim KK, sinh năm 1968; (vắng mặt).

- Bà Võ Thị TL, sinh năm 1977; (vắng mặt).

- Ông Thều Trùng TK, sinh năm 1968; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng Lê Vũ L đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 12-8-2019, Lê Vũ L đột nhập vào nhà của Lê Công T thuộc tổ 1, khóm L, phường K, thành phố Q lấy trộm 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Pro và nhãn hiệu Samsung A5, sau đó L bán điện thoại Samsung J7 Pro cho Nguyễn Thị Bích Q (N) với giá 300.000 đồng, số tiền có được L mua ma túy sử dụng; điện thoại Samsung A5 L cất giấu, chờ tiêu thụ.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 13-8-2019, Lê Vũ L đi bộ đến khu vực hẻm trường Võ Thị Sáu, khi đi ngang qua nhà của TT thuộc tổ 02, khóm C, phường N, thành phố Q thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7 màu đen để trên bàn máy may, L dùng 01 móc treo quần áo bằng nhôm buộc vào 01 nhánh cây khô lén lút móc lấy chiếc điện thoại.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 13-8-2019, L lấy trộm của Nguyễn Văn VB thuộc tổ 08, khóm P, phường Z, thành phố Q 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro.

Cả 02 điện thoại, L đem về nhà cất giấu, chờ tiêu thụ.

Sau khi sự việc xảy ra, các bị hại Lê Công T, TT, Nguyễn Văn VB đến Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc trình báo. Qua làm việc, L đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ được gồm có:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo Neo 7; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro (đã trả lại cho Lê Công T, TT và Nguyễn Văn VB).

- 01 (một) kiềm cộng lực;

- 01 (một) đèn pin;

- 01 (một) thanh kim loại dài 39 cm.

Kết luận định giá tài sản số 326, 327, 328/KL-ĐG ngày 29/08/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Pro, màu xanh, trị giá 1.000.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A5, màu trắng, trị giá 1.500.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo Neo 7, màu đen, trị giá 1.500.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng, trị giá 1.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản 5.500.000 đồng.

Ngày 23-9-2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Lê Vũ L về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-CĐ ngày 10-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Lê Vũ L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Lê Vũ L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thống nhất theo định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự , đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông T số tiền 1.000.000 đồng và trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với thanh sắt bị cáo không sử dụng vào việc trộm cắp, không có giá trị sử dụng và cũng không có yêu cầu nhận lại.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Vũ L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo nội dung cáo trạng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Vũ L từ 01 năm đến 02 năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) kiềm cộng lực; 01 (môt) đèn pin và 01 (một) thanh kim loại dài 39 cm do không còn giá trị sử dụng, đây là những vật chứng thu giữ trong vụ án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãnhiệu Samsung Galaxy A5; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro đã trả lại cho bị hại nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Công T thống nhất theo định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đối với điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro mà bị cáo L đã chiếm đoạt, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T là phù hợp; buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông T số tiền 1.000.000 đồng.

Vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thị Bích Q (N) hiện đã bỏ đi khỏi địa phương Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại ông TT, Nguyễn Văn VB; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích Q và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên từ ngày 12-8-2019 đến ngày 13-8-2019, bị cáo đã thực hiện hành vi

lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác tại khu vực phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, cụ thể:

- Khoảng 02 giờ ngày 12-8-2019, bị cáo đột nhập vào nhà của ông Lê Công T trộm 02 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro và hiệu Samsung A5, sau khi chiếm đoạt bị cáo bán điện thoại Samsung J7 Pro cho Nguyễn Thị Bích Q (N), số tiền 300.000 đồng, đã tiêu xài hết;

- Khoảng 02 giờ ngày 13-8-2019, bị cáo lén lút lấy trộm điện thoại hiệu Oppo Neo 7 của ông TT. Khoảng 03 giờ cùng ngày, bị cáo tiếp tục lén lút lây trộm điện thoại hiệu Samsung Galaxy J3 Pro của ông Nguyễn Văn VB.

Điện thoại Samsung A5, điện thoại Oppo Neo 7 và điện thoại Samsung Galaxy J3 Pro, bị cáo cất giấu tại nhà riêng ở khóm L, phường K, thành phố Q, tỉnh An Giang (nhà của cha mẹ ruột).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: các biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường ngày 13-8-2019 do Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập; lời khai của bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và kết luận định giá tài sản số 326, 327, 328/KL-ĐG ngày 29-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ các chứng cứ trên có cơ sở xác định, khi phát hiện ông T, ông TT và ông VB sơ hở trong việc quản lý tài sản và lợi dụng các chủ sở hữu mất cảnh giác bị cáo Lê Vũ L có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 điện thoại di động…. của các ông T, TT và VB, theo kết luật định giá thì tổng trị giá các tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.500.000 đồng. Từ đó có cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông TT, ông Thọ và ông VB.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa đối với Lê Vũ L là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm

phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Trong giai đoạn điều tra, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo Neo 7; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro mà bị cáo đã chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên không đề cập xử lý lại.

- Đối với 01 (một) cây kiềm cộng lực, tay cầm có vỏ bằng cao su màu xanh trắng có chữ TOTAL; 01 (một) đèn pin màu xanh, cam hiệu LSFAL 1603 và 01 (một) thanh kim loại bằng sắt màu trắng dài 39 cm, bên ngoài có dán hình Đô la Mỹ. Đây là các công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Xét, tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 không thu hồi được, ông Lê Công T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng tương đương giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được Hội đồng định giá xác định theo kết luận định giá số 326/KL-ĐG ngày 29-8-2019 là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Xét, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông T số tiền 1.000.000 đồng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự 2015.

[7] Vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị Bích Q (N) hiện đã bỏ đi khỏi địa phương Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: Lê Vũ L (Nh) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Lê Vũ L (Nh) **01 (một) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01-10-2019 *(ngày một, tháng mười, năm hai nghìn không trăm mười chín).*

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây kiềm cộng lực, tay cầm có vỏ bằng cao su màu xanh trắng có chữ TOTAL;

- 01 (một) đèn pin màu xanh, cam hiệu LSFAL 1603;

- 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 39 cm, bên ngoài có dán hình Đô la Mỹ.

(Theo Biên bản giao, nhận ngày 03/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Lê Vũ L có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Công T số tiền *1.000.000* (*một triệu) đồng.*

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Vũ L phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Ngọc